

Bản án số: 28/2018/HSST
Ngày: 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Thanh Long

- Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Võ Ánh Sừu - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Y Mạnh ADrong - Cán bộ nghỉ hưu.

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân - Cán bộ tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 06/9/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành Đ; sinh năm 1992, tại tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Công T, sinh năm: 1955 và con bà: La Thị H, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 24/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1997. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: 329 đường H, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

- Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1955; Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Trần Hữu T, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Ban chỉ huy quân sự huyện E. Có mặt.

- Anh Đỗ Thế N, sinh năm 1988; trú tại: Buôn L B, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Công N, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, thị trấn K, huyện Ea, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt
- Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt
- Anh Trần Văn K, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Buôn LB, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt
- Anh Lê Đình Hữu C, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt
- Anh Lê Chí B, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có Mặt
- Anh Trần Quốc T, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 165 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt
- Anh Nguyễn Quang H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 143/3 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 3 năm 2017, Nguyễn Thành Đ cùng Nguyễn Công H, Lê Đình Hữu C, Đỗ Thê N và Trần Văn K đã cùng nhau uống hết 2 lít rượu. Sau đó Đ cùng H, C, K, N mỗi người điều khiển một xe mô tô đi đến quán T ở tổ dân phố M, thị trấn E để uống cà phê. Đến khoảng 22 giờ, cùng ngày thì nhóm của Đ đi về. Khi đó, Đ điều khiển xe mô tô 47M8-4848, H điều khiển xe mô tô 47P6-8397 chạy lên đường H, H chạy trước còn Đ điều khiển xe mô tô chạy phía sau cách xe mô của H khoảng 10m, N, K và C điều khiển mỗi người 01 xe mô tô chạy theo đường khác để về nhà. Lúc này, tại Km 1698+500 đường H có tổ tuần tra giao kiểm soát số 5 của Trạm Cảnh sát giao thông K thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk gồm các ông Nguyễn Quang H (tổ trưởng), Trần Quốc T, Nguyễn Trọng Q và Lê Chí B đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên đường H thuộc tổ dân phố C, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Tổ tuần tra phát hiện Nguyễn Công H và Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường H theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai có hành vi vi phạm hành chính như điều khiển xe mô tô net pô xe và chạy với tốc độ nhanh. Nên ông Nguyễn Quang H đã thổi còi để ra tín hiệu dừng xe xử lý vi phạm, đồng thời ông Nguyễn Trọng Q đi ra phía sau ông H để hỗ trợ dừng xe vi phạm. Do khoảng cách quá gần nên Nguyễn Công H đã điều khiển xe mô tô qua bên phải đường chạy về phía trước. Khi đó, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô chạy phía sau H phát hiện có tổ tuần tra của lực lượng cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Do trước đó, Đ đã có uống rượu và điều khiển xe mô tô 47M8-4848 đi với tốc độ nhanh và lấn đường nên sợ bị xử lý vi phạm. Nên Đ đã không chấp hành hiệu lệnh dừng phương tiện của đồng chí Nguyễn Quang H, mà Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô 47M8-4848 sang phần đường bên trái theo hướng đi để vượt qua ông Nguyễn Quang H. Khi xe mô tô của H vượt qua ông H một đoạn thì xe mô tô do

Đạt điều khiển đã đâm trúng ông Nguyễn Trọng Q (*chiến sĩ nghĩa vụ*) ra hỗ trợ cho ông H dừng xe vi phạm. Hậu quả Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Trọng Q đều bị thương, xe mô tô 47M8-4848 bị hư hỏng.

Công tác khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ việc xảy ra tại Km 1698 + 500m đường H thuộc địa phận Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường nơi xảy ra vụ việc là đường nhựa, đường thẳng, rộng 14m. Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ Đắk Lắk đi Gia Lai làm mép đường chuẩn, lấy trụ điện số 31 làm điểm cố định, xác định: Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 47M8-4848 với ông Nguyễn Trọng Q tại vị trí tương ứng trên mặt đường nhựa ngay tại điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 9m30, cách điểm cố định là 9m10.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 720 ngày 31/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Trọng Q là 41%, vật tác động: Cứng, tày.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 47M8-4848. Quá trình điều tra xác được chiếc xe mô tô 47M8-4848 là tài sản của Nguyễn Công T, việc Đ sử dụng chiếc xe mô tô vào việc phạm tội ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả chiếc xe mô tô cho ông T là chủ sở hữu hợp pháp.

Sau khi xảy ra sự việc Nguyễn Thành Đ đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc và các khoản chi phí khác cho ông Q 45.730.000 đồng. Ông Q không yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi gây thương tích cho ông Q.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số 14/KSĐT-HS ngày 02/2/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố ra Tòa án nhân dân huyện H để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội **“Chống người thi hành công vụ”** theo điểm d khoản 2 Điều 257 của Bộ Luật hình sự năm 2009; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung và quyết định của bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội **“Chống người thi hành công vụ”**, được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 2009; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự, điểm 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của bộ luật hình sự; đề nghị tuyên xử bị cáo mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù; ngoài ra còn đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng;

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thành Đ mặc dù phát hiện lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ có hiệu lệnh dừng xe của bị cáo để kiểm tra vi phạm, nhưng bị cáo đã không chấp hành hiệu lệnh dừng xe, mà có hành vi điều khiển xe bỏ chạy dẫn đến gây tai nạn cho anh Nguyễn Trọng Q là chiến sĩ nghĩa vụ đang được phân công làm nhiệm vụ. Gây thương tích cho anh Q với tỷ lệ tổn thương sức khỏe là 41%.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận : Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã phạm tội **“*Chống người thi hành công vụ*”**. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là có căn cứ , đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận . Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 của Bộ luật hình sự. Tại Điều luật này quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực , đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm :

d) Gây hậu quả nghiêm trọng;

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 2009, tuy nhiên khi xét xử cũng cần áp dụng các quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự, điểm 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc Hội quy định. Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016:

a) Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13;

b) Áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 tại điểm a khoản này;

Do vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo vì xét thấy mức hình phạt quy định tại điều luật này nhẹ hơn so với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 2009.

Tại khoản 1 Điều 330 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định như sau:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét thấy, Khi thực hiện hành vi phạm tội , bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp

lật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi cố ý gây thương tích, đã được xóa án tích, lẽ ra phải lấy đó làm bài học cho bản thân, cải tạo mình thành công dân biết tôn trọng pháp luật nhưng bị cáo đã không sửa đổi mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để khắc phục hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi bị cáo gây thương tích cho anh Q, là hành vi vô ý, anh Q không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 47M8-4848 do bị cáo điều khiển là xe của ông Nguyễn Công T, cha bị cáo. Khi bị cáo điều khiển xe này, ông T không biết nên chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội ***“chống người thi hành công vụ”***.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 257 của Bộ luật hình sự năm 2009; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2009, điểm 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2009;

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Thành Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 24/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H đã trả lại Chiếc xe mô tô biển số 47M8-4848 cho ông Nguyễn Công T là chủ sở hữu.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Công an huyện H;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện H;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Long